

Bản án số: 397/2020/HS-ST  
Ngày: 30-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Lập

Ông Phạm Văn Chuy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 397/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Anh D, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu dân cư 16, tổ dân phố 6, thị trấn X, huyện Tr, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu 2, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân Ph, sinh năm 1951 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1952; Có vợ là chị Nguyễn Thị Y P, sinh năm 1994, có 1 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 08/10/2020. Hiện tạm giam- có mặt.

**\* Bị hại:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn Gi, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu 1, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh- có đơn xin xử án vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Hải H1, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ 2, khu 1, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt.

**\* Người làm chứng:** Ông Dương Quốc P, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ 3, khu 1, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt.

Anh Đoàn Mạnh Ph, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh -vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Phạm Anh D đi bộ đến nhà bạn là anh Đoàn Mạnh Ph chơi, nhưng anh Phong không có nhà. D nhìn thấy nhà của chị Lê Thị T (cạnh nhà anh Ph) mở cửa, chỉ có 1 cháu bé khoảng 2 tuổi đang ngồi quay lưng ra ngoài. D lại gần thì thấy có một chiếc ví màu vàng để trên ghế sofa ngay gần cửa ra vào, nên nảy sinh ý định trộm cắp. D tiến lại gần cửa, thò tay phải vào lấy chiếc ví cho vào trong áo khoác đang mặc rồi bỏ đi. D đi bộ xuống dưới đường dân sinh ven hồ Ao Cá thì thấy có hai chiếc xe rơ-mooc để trên một khu đất trống, xung quanh không có người. D đi vào phía sau chiếc rơ-mooc trong cùng, lục ví kiểm tra và lấy số tiền 800.000 đồng để ở ngăn ngoài rồi vứt chiếc ví và một số giấy tờ của chị T phía sau chiếc rơ-mooc. Khoảng 8 giờ ngày 08/10/2020, khi D đang lang thang ở khu vực Ao Cá thì bị Công an phường Gi kiểm tra hành chính, đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận hành vi của mình. Căn cứ lời khai của D, cơ quan điều tra đã tiến hành cho D tự chỉ đường đến khu vực nơi D vứt lại chiếc ví của chị T. Phát hiện phía sau rơ-mooc BKS 14R-000.56 có một chiếc ví hình chữ nhật màu vàng, cho D tự kiểm tra thấy ở trong ngăn kéo khóa nhỏ của ví còn số tiền 3.000.000 đồng, 1 chứng minh nhân dân, 1 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 1 thẻ Visa của ngân hàng SHB đều mang tên Lê Thị T; 01 thẻ ATM của ngân hàng Lienviet postBank mang tên Nguyễn Hải H1.

Chị Lê Thị T có lời khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, tại nhà ở thuộc tổ 2 khu 1 phường H, thành phố HL, chị để 1 chiếc ví nhãn hiệu LV bên trong có 3.800.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 thẻ Visa của ngân hàng SHB đều mang tên Lê Thị T; 01 thẻ ATM của ngân hàng Lienviet postBank mang tên Nguyễn Hải H1 ở ghế sofa cạnh cửa chính rồi đi vào phòng ngủ. Khoảng 15 phút sau chị phát hiện mất ví. Chị kiểm tra camera an ninh tại nhà ông Nguyễn Lôi P là hàng xóm thì phát hiện một nam thanh niên đội mũ màu đen, bịt khẩu trang, áo khoác bò màu xanh, quần dài màu đen đi vào nhà lấy tài sản của chị nên chị đã báo công an. Nay chị đã nhận lại được chiếc ví cùng 3.000.000 đồng, 03 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân. Chị yêu cầu bị cáo phải trả lại chị 800.000 đồng.

Anh Nguyễn Hải H1 có lời khai: Anh là chồng chị Lê Thị T, chiếc thẻ ATM ngân hàng Lienviet PostBank mang tên Nguyễn Hải H1 là của anh, vẫn đang sử dụng, anh đưa cho chị T giữ để chủ động trong việc chi tiêu trong gia đình. Ngày 07/10/2020 chị T bị trộm cắp chiếc ví trong đó có chiếc thẻ ATM của anh. Nay anh ủy quyền cho chị T nhận lại được chiếc thẻ nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 189/KLĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố HL kết luận: 01 chiếc ví có dây đeo bằng kim loại, trên mặt ví có chữ LV có giá trị 190.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 364/CT-VKSHL ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố Phạm Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với D;

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài, 01 áo khoác bò, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai; 01 túi giả da;
- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Lê Thị T số tiền 800.000 đồng;

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo D về việc sau khi lấy trộm chiếc ví tại nhà một người dân tại phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo đã lấy số tiền 800.000 đồng trong ví và vứt ví đi. Sau khi cùng công an quay lại tìm ví và kiểm tra lại thấy trong ví còn có 3.000.000 đồng, 03 thẻ ATM, giấy chứng minh nhân dân của chị Lê Thị T là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại chị Lê Thị T về thời gian, địa điểm cũng như tài sản bị trộm cắp; phù hợp với vật chứng bị thu giữ; Giá trị chiếc ví đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định thông qua Kết luận định giá tài sản số 189/KLĐG ngày 14/10/2020.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của chị Lê Thị T; Biên bản kiểm tra hành chính; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh xác định hiện trường; bản ảnh trích xuất từ camera..., thấy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, tại tổ 2, khu 1, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Anh D có hành vi trộm cắp của chị Lê Thị T 01 chiếc ví nhãn hiệu “LV” trị giá 190.000 đồng, bên trong ví có số tiền 3.800.000 đồng; 02 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T; 01 thẻ ATM mang tên anh Nguyễn Hải H1.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Anh D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất ổn về an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn. Vì vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố HL đã trả cho chị Lê Thị T chiếc ví, số tiền 3.000.000 đồng, 03 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân nên không đề cập giải quyết.

- 01 quần dài, 01 áo khoác bò, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai; 01 túi giả da là trang phục bị cáo sử dụng khi trộm cắp tài sản của chị T, nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét việc chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 08/10/2020.

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần dài, 01 (một) áo khoác bò, 01 (một) khẩu trang, 01 (một) mũ lưỡi trai; 01 (một) túi giả da theo Biên bản giao nhận vật chứng số 46/BB-THA ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Anh D phải bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không bồi thường xong thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Anh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Anh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Lê Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hải H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP HL;
- Cơ quan điều tra CA TP HL;
- Cơ quan THAHS công an TP HL;
- Chi cục THADS TP HL;
- TTG công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**